

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 48/2018/HS -ST

Ngày: 05/3/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Cát Tường

Ông Nguyễn Xuân Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:

Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2018/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Công V, Sinh năm 1995; Nơi cư trú: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Công Đ và bà Lê Thị C; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại; “ Có mặt”.

- Bị hại:

Anh: Đàm Văn Q - Sinh năm 1982 (chết)

Địa chỉ: Xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Anh Phạm Việt H - Sinh năm 1980 (anh họ nạn nhân) - (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 16/11/2017, Lê Công V có giấy phép lái xe hạng C do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 24/01/2017, điều khiển xe ô tô BKS 36C – 143.68 lưu thông trên đường Đại Lộ L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa theo hướng Đông - Tây. Khi

đi đến ngã tư giao với đường Lê H, phường Đ, thành phố T, Vũ cho xe chuyển hướng rẽ phải do không chú ý quan sát nên đã va chạm với xe mô tô BKS: 59C2 – 060.35 do anh Đàm Văn Q điều khiển. Hậu quả anh Q tử vong tại chỗ.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện. Kết quả khám nghiệm được xác định như sau:

*** Khám nghiệm hiện trường:**

- Đường Đại Lộ L rộng 22 m, có dải phân cách cứng rộng 2m ở giữa chia thành hai chiều phương tiện lưu thông, mỗi chiều đường rộng 10 m được trải nhựa mịn bằng phẳng.

- Đường Lê H rộng 13m, đường dùng chung cho hai chiều phương tiện lưu thông, mặt đường trải nhựa mịn bằng phẳng.

- Tại ngã tư hệ thống đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động.

Lấy giao điểm của mép đường bên phải Đại Lộ Lê Lợi (theo hướng Đông – Tây) làm điểm mốc và mép đường bên phải đường Lê H (theo hướng Nam – Bắc) làm mép chuẩn, để xác định vị trí các dấu vết phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

- Chùm vết cày xước mặt đường kích thước (13x0,6) m, vết có chiều Đông nam - Tây bắc theo hình cung. Đầu chùm vết cách mép chuẩn 0,6m về hướng tây. Cách đường thẳng đi qua điểm mốc vuông góc với mép chuẩn 2,2 m về hướng nam. Cuối chùm vết là vị trí tương ứng của giá đỡ chân trước bên phải của mô tô BKS: 59C2 – 060.35.

- Xe mô tô BKS: 59 C2 – 060.35 tại hiện trường ở tư thế đổ nghiêng bên phải. Đầu xe hướng Bắc, đuôi xe hướng Nam, hình chiếu tâm trục bánh trước và bánh sau của xe mô tô cách mép chuẩn lần lượt là: 4,8 m và 4,3 m (về hướng đông).

- Vị trí nạn nhân tại hiện trường ở tư thế nằm sấp, đầu hướng Đông, chân hướng Tây. Vị trí đầu nạn nhân cách mép chuẩn là 2,8m..

- Vết máu chảy loang kích thước (2,7x0,5)m vết chảy loang hướng Tây – Đông. Đầu vết tương ứng vị trí đầu nạn nhân.

- Vết tỳ màu đen kích thước (4,3x0,4) m, vết có chiều Đông Nam – Tây Bắc vết hình cung, đầu vết cách đầu vết (1) là 1,3 m về hướng Nam và cách mép chuẩn 0,5m về hướng tây. Cuối vết là vị trí tương ứng của điểm tiếp xúc giữa bánh sau bên phải và mặt đường.

- Vị trí xe ô tô BKS: 36C – 143.68 tại hiện trường ở tư thế đầu xe hướng Tây Bắc đuôi xe hướng Đông Nam. Hình chiếu tâm trục bánh trước và bánh sau bên phải của xe cách mép chuẩn lần lượt là 1,3 m và 2,9 m (về hướng Đông)

- Vết tỳ màu đen kích thước: (6,8 x 0,4) m, vết có chiều Đông Nam – Tây Bắc, vết hình cung đầu vết cách mép chuẩn là 1,5 m, cuối vết là vị trí tương ứng của đầu nạn nhân.

*** Về khám nghiệm các phương tiện:**

- Khám nghiệm xe ô tô 36C - 143.68:

- Mặt ngoài dưới phần trước ốp nhựa bậc lên xuống bên phải ca bin cách mặt trước ba-đờ-xóc trước 26cm có vết tỳ trượt làm sạch bụi mòn bóng nhựa kích thước 5,5cm x 5,8cm, chiều hướng vết từ trước về sau chệch từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, bề mặt vết bám dính lớp màng màu đen dạng nhựa, vết cao cách mặt đất 72,5cm – 74cm.

- Mặt trước dưới ba ngang và thanh răng bánh trước có vết cà làm sạch bụi không liên tục kích thước 89cmx12,9cm, chiều hướng vết từ phải qua trái, chệch từ trên xuống dưới, vết cao so với mặt đất 30 – 42,5cm.

- Mặt dưới cốt sắt định vị bên dưới kết nước có vết cà làm sạch bụi kích thước 23x1,5cm, chiều hướng vết từ trước về sau, hơi chệch từ trên xuống dưới, vết cao so với mặt đất 49cm – 54cm.

- Má trong lớp trước bên trái tương ứng đầu chữ Fortune có vết tỳ trượt làm sạch bụi, kích thước 10cm x 9,5cm, chiều hướng vết ngược chiều chuyển động tiến, chệch từ ngoài vào tâm, mặt vết in hình vân lốp xe mô tô.

- Má trong lớp trước bên phải ngay trên hàng chữ FTSSXD và cạnh ngoài la-răng ở vị trí tương ứng có vết tỳ trượt làm sạch bụi kích thước 20cm x 15cm chiều hướng vết từ ngoài vào tâm, chệch ngược chiều chuyển động tiến.

- Khám nghiệm xe mô tô 59C2- 060.35:

- Mặt ngoài bên trái tay nâng cách đầu mút sau 15,5cm có vết tỳ trượt làm mòn nhựa màu đen, kích thước 6cm x 12cm, chiều hướng vết từ sau về trước, chệch từ dưới lên trên, từ trái qua phải, bề mặt vết bám dính chất màu đen(dạng nhựa), vết cao so với mặt đất 72cm – 74cm.

- Mặt sau ngoài ốp nhựa đèn xi nhan sau bên trái đến hết mặt sau góc bên trái tay nâng có vết cà trượt không liên tục kích thước 8cm x 8,5cm, chiều hướng vết từ sau về trước, chệch từ dưới lên trên, mặt vết bám dính bụi đất màu vàng, vết cao so với mặt đất 74cm – 82cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái có vết cà làm mòn nhựa màu đen kích thước 4cm x 0,5cm, chiều hướng vết từ sau về trước, hơi chệch từ dưới lên trên, mặt vết bám dính bụi đất màu vàng.

- Má ngoài bên trái lớp sau trên hàng chữ 50P có vết tỳ trượt kích thước 21cm x 3,5cm, chiều hướng vết cùng chiều chuyển động tiến, từ ngoài vào tâm, mặt vết bám dính bụi đất màu vàng.

- Mặt ngoài ốp nhựa bên phải đầu xe, mặt trước ngoài đầu mút tay nắm bên phải, mặt ngoài giá để chân trước bên phải có các vết cào làm mòn nhựa, kim loại và cao su, chiều hướng từ trước về sau, mặt vết bám dính bột đá.

Tại kết luận giám định số 2494/PC54 ngày 29/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt ngoài dưới phần ốp nhựa bậc lên xuống bên phải ca – bin cách mặt trước ba – đờ - xốc trước 26 cm xe ô tô BKS 36C – 143.68 với mặt ngoài bên trái tay nâng cách đầu mút sau 15,5 cm xe mô tô BKS 59C2 – 060.35.

- Tại thời điểm va chạm xe ô tô BKS 36C- 143.68 ở phía sau và có hướng chuyển động từ sau về trước, chệch từ trái qua phải so với xe mô tô BKS 59C2 – 060.35

- Vị trí xảy ra va chạm nằm trước chùm vết cày xước số (1) trong khu vực ngã tư Đại lộ Lê Lợi – Lê Hoàn.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

*** Về giám định tử thi Đàm Văn Q:** Tại kết luận giám định số 2416/GĐPY – PC54 ngày 20/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, dấu hiệu chính qua giám định:

- Các vết xây xước da, rách da, bầm tụ máu tại vùng: Mặt, cổ, hai vai, ngực, lưng, tứ chi.

- Gãy vỡ xương gò má phải, xương hàm trên bên phải, mặt biến dạng.

- Rập rách, tụ máu tổ chức dưới da vùng trán thái dương phải, vùng mặt phải, vùng cổ phải.

- Vỡ xương hộp sọ.

- Dập não, thoát não.

Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ngày 27/6/2017 Lê Công V đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Đàm Văn Q số tiền 250.000.000 đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình người bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ.

Tại bản cáo trạng số 59/CT - VKS - MT ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá truy tố bị cáo Lê Công V về tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Công V về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 16/11/2017, bị cáo Lê Công V (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ô tô BKS 36C – 143.68 lưu thông trên đường Đại Lộ L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa theo hướng Đông – Tây, khi đi đến ngã tư giao với đường Lê H, phường Đ, thành phố T, bị cáo cho xe chuyển hướng rẽ phải, do không chú ý quan sát đã đâm va vào xe mô tô BKS: 59C2 – 060.35 do anh Đàm Văn Q, SN 1982, trú tại xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên điều khiển. Hậu quả: anh Q tử vong tại chỗ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Công V có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS, như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong tình hình hiện nay, tình trạng tai nạn do vi phạm an toàn giao thông ngày một gia tăng, nguyên nhân là do một số người khi tham gia giao thông chưa chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của luật giao thông đường bộ. Bị cáo Lê Công V mặc dù có giấy phép lái xe hợp lệ. Khi tham gia giao thông bị cáo đã không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ, thiếu chú ý quan sát nên đã gây tai nạn làm anh Đàm Văn Q tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tính mạng của anh Q mà còn gây hoang mang cho nhân dân khi tham gia giao thông, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét đối với yêu cầu của gia đình người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng: Tội phạm này không phải thuộc trường hợp khởi tố vụ án theo yêu cầu của người bị hại, nên yêu cầu của gia đình người bị hại được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần TNHS cho bị cáo.

Với nhân thân, tính chất hành vi phạm tội và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét thấy việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, các bên đã thoả thuận bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền theo thoả thuận và không có yêu cầu gì. Xét việc thoả thuận bồi thường giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên công nhận phần bồi thường đã thực hiện xong trước khi xét xử.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 BLHS năm 1999; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Công V phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Xử phạt: Lê Công V 18(Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36(ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND Xã H, Huyện H, Tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận các bên đã thỏa thuận xong về phân trách nhiệm bồi thường dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- Người đại diện gđ bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tân